**Thiết kế CSDL HIS**

Các mục bôi màu đỏ có thể không sử dụng nữa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng danh mục khoa phòng(dmuc\_khoaphong)** | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| **id\_khoaphong** | smallint |  |
| ma\_khoaphong | nvarchar(20) |  |
| ten\_khoaphong | nvarchar(100) |  |
| ma\_cha | smallint | Mã cha của khoa phòng . Ví dụ KKB là cha của Phòng khám 1… |
| stt\_hthi | smallint |  |
| mota\_them | nvarchar(255) |  |
| don\_gia | money | Có khả năng ko dùng |
| tam\_ung | money | Có khả năng ko dùng |
| noitru\_ngoaitru | nvarchar(50) | NGOAI=Ngoại trú  NOI=Nội trú  KHAC=Khác |
| la\_khoacapcuu | tinyint | 1=Khoa cấp cứu  0=Khoa thường |
| kieu\_khoaphong | nvarchar(50) | KHOA=Khoa  PHONG=Phòng |
| phong\_chucnang | tinyint | 1=Phòng chức năng  0= Phòng chuyên môn |
| ma\_donvitinh | nvarchar(20) |  |
| nguoi\_tao | nvarchar(50) |  |
| ngay\_tao | datetime |  |
| nguoi\_sua | nvarchar(50) |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| chi\_dan | nvarchar(255) |  |
| ma\_phong\_stt | nvarchar(50) | Có khả năng ko dùng |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng danh mục đối tượng tham gia KCB(dmuc\_doituongkcb)** | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| **id\_doituong\_kcb** | smallint |  |
| ten\_doituong\_kcb | nvarchar(100) |  |
| stt\_hthi | smallint |  |
| phantram\_dungtuyen | decimal(18, 0) | Đối tượng DV đặt =0  Đối tượng BHYT= không dùng đến |
| phantram\_traituyen | decimal(18, 0) | Đối tượng DV đặt =0  Đối tượng BHYT=% trái tuyến theo tuyến(chỉ có tác dụng với chế độ BHYT cũ cho phép BN trái tuyến ngoại trú vẫn được hưởng chế độ BHYT). Chỉ có ý nghĩa nếu tham số BHYT\_LUATTRAITUYEN\_2015=0 |
| id\_loaidoituong\_kcb | tinyint | 0=BHYT  1=Dịch vụ+Khác |
| ma\_doituong\_kcb | nvarchar(20) |  |
| giathuoc\_quanhe | tinyint | 1= Bốc giá thuốc theo bảng quan hệ  0= Bốc theo bảng thuốc kho  Mục này chắc sẽ không dùng do a/e mình sẽ luôn lấy theo bảng thuốc kho |
| thanhtoan\_truockhikham | tinyint | 1= Phải thanh toán tiền khám mới xuất hiện tại các phòng khám(Đối tượng DV)  0= Không cần thanh toán vẫn xuất hiện tại phòng khám(thường dùng cho BHYT) |
| mota\_them | nvarchar(255) |  |
| tudong\_thanhtoan | tinyint | 1= Tự động thanh toán phí dịch vụ KCB ngay sau khi đăng ký bệnh nhân thành công  0= Người dùng chủ động nhấn nút thanh toán(Thường ở form thanh toán) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng danh mục đối tượng BHYT(dmuc\_doituongbhyt)** | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| **id\_doituongbhyt** | smallint |  |
| ma\_doituongbhyt | varchar(50) | Mã đầu thẻ BHYT |
| ten\_doituongbhyt | nvarchar(100) |  |
| ma\_nhombhyt | nvarchar(20) | Mã nhóm BHYT: Nhóm 1, Nhóm 2… |
| id\_doituong\_kcb | smallint |  |
| phantram\_bhyt | decimal(18, 0) | % theo đầu thẻ. Chỉ có tác dụng nếu đặt laygia\_chung=1 |
| laygia\_chung | tinyint | 1= Lấy % theo đầu thẻ  0= Lấy theo quan hệ đầu thẻ-mã quyền lợi |
| stt\_hthi | smallint |  |
| mota\_them | nvarchar(255) |  |
| danhsach\_quyenloi | nvarchar(100) | Không dùng do đã dùng bảng qhe đầu thẻ- mã quyền lợi (**qhe\_dauthe\_qloi\_bhy**t) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng danh mục dịch vụ CLS chi tiết(dmuc\_dichvucls\_chitiet)** | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| **id\_chitietdichvu** | int |  |
| ma\_chitietdichvu | varchar(20) |  |
| ten\_chitietdichvu | nvarchar(300) |  |
| ten\_bhyt | nvarchar(300) |  |
| id\_dichvu | smallint |  |
| ma\_donvitinh | nvarchar(20) |  |
| binhthuong\_nam | varchar(50) |  |
| binhthuong\_nu | varchar(50) |  |
| trang\_thai | tinyint |  |
| hien\_thi | tinyint |  |
| don\_gia | decimal(18, 0) |  |
| mota\_them | nvarchar(255) |  |
| stt\_hthi | int |  |
| id\_khoa\_thuchien | smallint | Trước kia dùng làm chỉ dẫn🡪Ko dùng nữa |
| id\_phong\_thuchien | smallint | Trước kia dùng làm chỉ dẫn🡪Ko dùng nữa |
| chi\_dan | nvarchar(255) | Chỉ dẫn chi tiết. Mục đích: Nếu Dịch vụ cha của chi tiết này không có chỉ dẫn thì sẽ lấy chỉ dẫn này in vào Phiếu chỉ định. |
| nhom\_baocao | nvarchar(20) | Đưa tiền thanh toán vào các nhóm báo cáo khác nhau trong một số mẫu báo cáo doanh thu phòng khám, báo cáo 79A |
| ngay\_tao | datetime |  |
| nguoi\_tao | nvarchar(50) |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| nguoi\_sua | nvarchar(50) |  |
| ma\_khoathuchien | nvarchar(10) | Trước kia dùng làm chỉ dẫn🡪Ko dùng nữa |
| tu\_tuc | tinyint |  |
| gia\_bhyt | decimal(18, 2) |  |
| phuthu\_dungtuyen | decimal(18, 2) |  |
| phuthu\_traituyen | decimal(18, 2) |  |
| co\_chitiet | tinyint | 1= Chi tiết này có chi tiết con  0= Chi tiết này ko có chi tiết con |
| id\_cha | int | Chi tiết này là con của một chi tiết khác.  Ví dụ Chi tiết Tổng phân tích nước tiểu, tổng phân tích tế bào máu có nhiều thông số con🡪Khai báo các thông số con này với ID\_cha=id của Tổng phân tích nước tiểu, tổng phân tích tế bào máu…  Thiết kế được dùng cho đơn vị ko chạy LAB mà nhập kq qua một chức năng nhập kết quả bằng tay. |
| id\_vungkhaosat | int | Ko dùng |
| Bodypart | nvarchar(50) |  |
| ViewPosition | nvarchar(50) |  |
| mau\_chuan | nvarchar(200) | Mẫu file để nhập và in kết quả tại các khoa phòng chức năng: Dùng Merge Mail |
| mau\_canhan | nvarchar(200) | Ko dùng nữa |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng danh mục dịch vụ cận lâm sàng(dmuc\_dichvucls)** | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| **id\_dichvu** | smallint |  |
| id\_loaidichvu | nvarchar(20) |  |
| ma\_dichvu | varchar(20) |  |
| ten\_dichvu | nvarchar(300) |  |
| don\_gia | decimal(18, 0) |  |
| trang\_thai | tinyint |  |
| dichvu\_ktc | smallint | 1= Là dịch vụ kỹ thuật cao  0= Ko phải dịch vụ KTC |
| stt\_hthi | smallint |  |
| hienthi\_chitiet | tinyint |  |
| id\_khoa\_thuchien | smallint | Trước kia dùng làm chỉ dẫn🡪Ko dùng nữa |
| id\_phong\_thuchien | smallint | Trước kia dùng làm chỉ dẫn🡪Ko dùng nữa |
| chi\_dan | nvarchar(255) | Chỉ dẫn dùng để in trong phiếu chỉ định cận lâm sàng |
| nhom\_baocao | nvarchar(20) | Đưa tiền thanh toán vào các nhóm báo cáo khác nhau trong một số mẫu báo cáo doanh thu phòng khám, báo cáo 79A |
| nhom\_in\_cls | nvarchar(20) | Nhóm in phiếu khi thể hiện trên phiếu chỉ định cận lâm sàng |
| mota\_them | nvarchar(255) |  |
| nguoi\_tao | nvarchar(50) |  |
| ngay\_tao | datetime |  |
| nguoi\_sua | nvarchar(50) |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| id\_vungkhaosat | int | Không dùng nữa |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng danh mục kiểu danh mục(dmuc\_kieudmuc)**  Nếu các danh mục chung không khai báo vào bảng này thì khi kích hoạt lên sẽ báo là Không xác định được danh mục chung. Do vậy khi phát sinh danh mục chung nào cần khai báo ngay vào đây. | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| ID | int |  |
| MA\_LOAI | nvarchar(20) | Chính là giá trị trường LOAI trong bảng dmuc\_chung |
| TEN\_LOAI | nvarchar(255) | Tên thể hiện trên TAB hoặc Form Header khi bật chức năng |
| TRANG\_THAI | tinyint |  |
| MOTA\_THEM | nvarchar(255) |  |
| NGUOI\_TAO | nvarchar(30) |  |
| NGAY\_TAO | datetime |  |
| NGUOI\_SUA | nchar(30) |  |
| NGAY\_SUA | datetime |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin khám chữa bệnh và chẩn đoán(kcb\_chandoan\_ketluan)**  Dữ liệu phát sinh tại chức năng thăm khám ngoại trú hoặc phát sinh tại chức năng Lập phiếu điều trị nội trú | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| **id\_chandoan** | bigint |  |
| id\_kham | bigint | Id khám trong bảng kcb\_dangky\_kcb |
| id\_benhnhan | bigint |  |
| ma\_luotkham | varchar(10) |  |
| id\_bacsikham | smallint |  |
| ngay\_chandoan | datetime |  |
| nguoi\_tao | varchar(50) |  |
| ngay\_tao | datetime |  |
| nguoi\_sua | varchar(50) |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| id\_khoanoitru | int | Id khoa nội trú |
| id\_buong\_giuong | int | Id buồng giường trong bảng noitru\_phanbuonggiuong |
| id\_buong\_noitru | smallint |  |
| id\_giuong\_noitru | smallint |  |
| id\_phieudieutri | int |  |
| noitru | tinyint | 1= nội trú  0= ngoại trú |
| id\_phongkham | int | Id phòng khám ngoại trú |
| ten\_phongkham | nvarchar(50) |  |
| mach | nvarchar(15) |  |
| nhietdo | nvarchar(15) |  |
| huyetap | nvarchar(15) |  |
| nhiptim | nvarchar(15) |  |
| nhiptho | nvarchar(15) |  |
| cannang | nvarchar(15) |  |
| chieucao | nvarchar(15) |  |
| nhommau | nvarchar(15) |  |
| ketluan | nvarchar(255) |  |
| huong\_dieutri | nvarchar(255) |  |
| songay\_dieutri | smallint |  |
| trieuchung\_bandau | nvarchar(500) | Triệu chứng ban đầu. Có thể nhập vào lúc tiếp đón hoặc khi thăm khám. |
| chandoan | nvarchar(500) |  |
| chandoan\_kemtheo | nvarchar(500) |  |
| mabenh\_chinh | nvarchar(15) |  |
| mabenh\_phu | nvarchar(100) |  |
| ip\_maytao | nvarchar(30) |  |
| ip\_maysua | nvarchar(30) |  |
| ten\_maytao | nvarchar(100) |  |
| ten\_maysua | nvarchar(100) |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin phiếu chỉ định cận lâm sàng(kcb\_chidinhcls)**  Khi chỉ định CLS tại chức năng thăm khám, tiếp đón hoặc quản lý điều trị nội trú | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| id\_chidinh | bigint |  |
| id\_kham | bigint | Id khám trong bảng kcb\_dangky\_kcb |
| id\_buong\_giuong | bigint |  |
| id\_dieutri | int | Id phiếu điều trị |
| id\_khoadieutri | int | Id khoa điều trị nội trú |
| ma\_luotkham | varchar(20) |  |
| id\_benhnhan | bigint |  |
| ngay\_chidinh | datetime |  |
| id\_bacsi\_chidinh | smallint |  |
| id\_phong\_chidinh | smallint |  |
| ngay\_thanhtoan | datetime |  |
| trangthai\_thanhtoan | tinyint |  |
| trang\_thai | tinyint |  |
| nguoi\_tao | varchar(20) |  |
| ngay\_tao | datetime |  |
| nguoi\_sua | varchar(20) |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| tinhtrang\_in | tinyint |  |
| barcode | nvarchar(20) |  |
| noitru | tinyint | 1= nội trú  0= ngoại trú |
| id\_khoa\_chidinh | smallint |  |
| ma\_khoa\_chidinh | nvarchar(10) |  |
| ma\_chidinh | varchar(30) |  |
| ma\_benhpham | varchar(30) |  |
| id\_doituong\_kcb | smallint |  |
| id\_loaidoituong\_kcb | tinyint |  |
| ma\_doituong\_kcb | nvarchar(10) |  |
| chidinh\_goidichvu | tinyint | 1= là chỉ định gói dịch vụ  0= Chỉ định cận lâm sàng |
| ip\_maytao | nvarchar(30) |  |
| ip\_maysua | nvarchar(30) |  |
| ten\_maytao | nvarchar(100) |  |
| ten\_maysua | nvarchar(100) |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin phiếu chỉ định cận lâm sàng chi tiết(kcb\_chidinhcls\_chitiet)**  Khi chỉ định CLS tại chức năng thăm khám, tiếp đón hoặc quản lý điều trị nội trú | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| id\_chitietchidinh | bigint |  |
| id\_kham | bigint | -1=Nếu chỉ định không thông qua khám |
| id\_chidinh | bigint |  |
| id\_chidinh\_chuyengoi | bigint | mặc định=-1. Ngược lại là giá trị ID\_chidinh từ một phiếu chỉ định CLS bên ngoài chuyển vào khi sử dụng chức năng chuyển CLS vào gói  Cần nghiên cứu lại xem đúng ko? |
| id\_dichvu | smallint |  |
| id\_chitietdichvu | int |  |
| ptram\_bhyt\_goc | decimal(10, 0) | % BHYT theo đầu thẻ |
| ptram\_bhyt | decimal(10, 0) | % BHYT tính giá chi trả cho BN và BHYT |
| gia\_danhmuc | money | Giá danh mục tại thời điểm chỉ định |
| madoituong\_gia | nvarchar(5) | Đang chưa dùng.Có thể là DV hoặc BHYT |
| don\_gia | money |  |
| phu\_thu | money |  |
| nguoi\_tao | varchar(20) |  |
| id\_loaichidinh | tinyint |  |
| ngay\_tao | datetime |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| nguoi\_sua | nvarchar(20) |  |
| trangthai\_thanhtoan | tinyint | 1= đã thanh toán  0= chưa thanh toán |
| ngay\_thanhtoan | datetime |  |
| trangthai\_huy | tinyint |  |
| tu\_tuc | tinyint | 1= tự túc  0= không tự túc.  Với đối tượng khác BHYT thì giá trị luôn=0 |
| loai\_chietkhau | tinyint |  |
| id\_doituong\_kcb | smallint |  |
| id\_benhnhan | bigint |  |
| ma\_luotkham | nvarchar(10) |  |
| so\_luong | int |  |
| trang\_thai | tinyint | 0=Mới chỉ định;1=Đã chuyển CLS;2=Đang thực hiện;3= Đã có kết quả CLS;4=Đã xác nhận kết quả(đã duyệt) |
| trangthai\_bhyt | tinyint | 1= đã duyệt(BHYT\_TUDONGDUYET=1)  0= chưa duyệt(Phải qua bộ phận BHYT kiểm duyệt) |
| hienthi\_baocao | tinyint |  |
| bhyt\_chitra | decimal(18, 3) |  |
| bnhan\_chitra | decimal(18, 3) |  |
| id\_thanhtoan | int |  |
| id\_khoa\_thuchien | smallint |  |
| id\_phong\_thuchien | smallint |  |
| tile\_chietkhau | decimal(18, 2) |  |
| tien\_chietkhau | decimal(18, 2) |  |
| kieu\_chietkhau | nvarchar(5) |  |
| id\_goi | int | -1(null)= ngoài gói  >0=trong gói |
| trong\_goi | tinyint | 1= trong gói  0= ngoài gói |
| id\_bacsi\_thuchien | smallint |  |
| nguoi\_thuchien | nvarchar(30) |  |
| ngay\_thuchien | datetime |  |
| imgPath1 | nvarchar(255) |  |
| imgPath2 | nvarchar(255) |  |
| imgPath3 | nvarchar(255) |  |
| imgPath4 | nvarchar(255) |  |
| FTPImage | tinyint | 0= sử dụng máy local để lưu các ảnh kết quả  1= Ảnh lưu trữ trên máy ftp |
| ket\_qua | nvarchar(100) | Kết quả cận lâm sàng XN. Với chi tiết có các thông số con như Tổng phân tích tế bào máu, kết quả nằm trong bảng kcb\_ketqua\_cls |
| chidinh\_goidichvu | tinyint | 1= Là chi tiết của chỉ định gói dịch vụ  0= Là chi tiết của chỉ định CLS |
| nguon\_thanhtoan | tinyint | Khi thanh toán sẽ update trường này để đánh dấu thanh toán từ lúc ngoại trú hay nội trú.  0=Ngoại trú  1=Nội trú |
| ip\_maytao | nvarchar(30) |  |
| ip\_maysua | nvarchar(30) |  |
| ten\_maytao | nvarchar(100) |  |
| ten\_maysua | nvarchar(100) |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin danh mục lượt khám trong năm(kcb\_dmuc\_luotkham)**  Dùng khi thêm mới bệnh nhân hoặc lượt khám  Cần thiết kế chức năng hủy các mã lượt khám có trạng thái =1 do sự cố mất điện đột ngột hoặc máy tắt đột ngột.  Số lượng lượt khám sinh ra mỗi lần=giá trị tham số KCB\_SOLUONGSINH\_MALUOTKHAM  Lượt khám được sinh ra căn cứ vào việc kiểm tra số các mã lượt khám chưa sử dụng <= giá trị tham số KCB\_GIOIHAN\_TUDONGSINH\_MALUOTKHAM | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| STT | int |  |
| ma\_luotkham | int | Mã lượt khám=YY+6 số tự tăng theo STT  . Ví dụ STT=10 thì mã lượt khám=YY000010 |
| nam | smallint | Năm của mã lượt khám |
| trang\_thai | tinyint | 0=Chưa sử dụng;1=Đang sử dụng để tạo mới BN hoặc lượt khám;2=Đã sử dụng |
| used\_by | nvarchar(30) | Người sử dụng |
| start\_time | datetime | Thời gian bắt đầu sử dụng |
| end\_time | datetime | Thời gian kết thúc sử dụng |
| unlock\_by | nvarchar(30) | Được hủy bởi |
| unlock\_time | datetime | Thời gian hủy |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin đăng ký khám chữa bệnh của bệnh nhân(kcb\_dangky\_kcb)**  Khi chỉ định phòng khám tại chức năng tiếp đón | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| stt\_kham | int | Số thứ tự khám của bệnh nhân tại form thăm khám. Chính là số để hiển thị QMS |
| kham\_ngoaigio | int | 1= đăng ký ngoài giờ  0= trong giờ |
| id\_cha | smallint | -1= đây là bản ghi đăng ký khám  >-1=Đây là phí dịch vụ kèm theo một bản ghi đăng ký khám(=Id\_kham) |
| la\_phidichvukemtheo | tinyint | 1= là phí dịch vụ kèm theo  0= là bản ghi đăng ký dịch vụ khám |
| nhom\_baocao | nvarchar(30) | Đưa tiền thanh toán vào các nhóm báo cáo khác nhau trong một số mẫu báo cáo doanh thu phòng khám, báo cáo 79A |
| nguoi\_chuyen | nvarchar(30) | Người chuyển phòng khám |
| ngay\_chuyen | datetime | Ngày chuyển phòng khám |
| lydo\_chuyen | nvarchar(100) | Lý do chuyển phòng khám |
| trangthai\_chuyen | tinyint | 0= chưa chuyển  1= đã chuyển |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin đơn thuốc(kcb\_donthuoc)** | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| id\_donthuoc | int |  |
| id\_phieudieutri | int |  |
| id\_khoadieutri | int |  |
| id\_donthuocthaythe | int | Không dùng nữa |
| id\_kham | bigint | -1=Nội trú  >0= Id\_khám ngoại trú |
| id\_benhnhan | bigint |  |
| ma\_luotkham | varchar(20) |  |
| ngay\_kedon | datetime |  |
| id\_bacsi\_chidinh | smallint |  |
| trang\_thai | tinyint |  |
| trangthai\_thanhtoan | tinyint |  |
| ngay\_thanhtoan | datetime |  |
| id\_goi | int |  |
| trong\_goi | tinyint |  |
| nguoi\_tao | nvarchar(20) |  |
| ngay\_tao | datetime |  |
| nguoi\_sua | nvarchar(20) |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| mota\_them | nvarchar(255) |  |
| ten\_donthuoc | nvarchar(255) |  |
| ma\_doituong\_kcb | nvarchar(50) |  |
| noitru | tinyint |  |
| kieu\_donthuoc | tinyint | 0= ngoại trú  1=nội trú  Bỏ qua do lúc thiết kế ko để ý |
| id\_phongkham | smallint |  |
| id\_buong\_giuong | bigint |  |
| id\_buong\_noitru | smallint |  |
| id\_giuong\_noitru | smallint |  |
| ten\_kieudonthuoc | nvarchar(50) |  |
| loidan\_bacsi | nvarchar(500) |  |
| ngay\_taikham | datetime |  |
| tai\_kham | nvarchar(500) |  |
| ma\_khoa\_thuchien | nvarchar(10) |  |
| donthuoc\_taiquay | tinyint | 0= Đơn thuốc bác sĩ kê  1= Đơn thuốc tại quầy |
| ngay\_capphat | datetime | Ngày cấp phát nội trú🡪Cần xem lại do xác nhận theo chi tiết |
| ngay\_xacnhan | datetime | Ngày xác nhận thuốc🡪 Cần xem lại do xác nhận theo chi tiết |
| kieu\_thuocvattu | nvarchar(10) | THUOC= đơn thuốc  VT=Đơn vật tư |
| ip\_maytao | nvarchar(30) |  |
| ip\_maysua | nvarchar(30) |  |
| ten\_maytao | nvarchar(100) |  |
| ten\_maysua | nvarchar(100) |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin đơn thuốc chi tiết (kcb\_donthuoc\_chitiet)** | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| id\_chitietdonthuoc | int |  |
| id\_donthuoc | int |  |
| id\_donthuoc\_chuyengoi | int | Khi chuyển VTTH vào 1 gói dịch vụ🡪hệ thống tự động sinh ra một phiếu VTTH mới với id\_donthuoc\_chuyengoi= id\_donthuoc của phiếu vật tự bị chuyển.  Làm cách này có thể khôi phục lại phiếu vật tư tiêu hao cũ. |
| id\_kham | bigint | -1=Nội trú  >0=id khám ngoại trú |
| id\_kho | int |  |
| id\_thuoc | int |  |
| ngay\_hethan | datetime |  |
| so\_luong | int | Số lượng gốc ban đầu |
| sluong\_sua | int | Thiết kế theo yêu cầu nội tiết,  Số lượng sửa hiện tại |
| sluong\_linh | int | Tổng số lượng đã lĩnh nội trú |
| don\_gia | decimal(18, 3) |  |
| id\_thuockho | bigint |  |
| ngay\_nhap | datetime |  |
| gia\_nhap | decimal(18, 2) |  |
| gia\_ban | decimal(18, 2) |  |
| so\_lo | nvarchar(30) |  |
| vat | decimal(18, 3) |  |
| ma\_nhacungcap | nvarchar(20) |  |
| phu\_thu | decimal(18, 3) |  |
| phuthu\_dungtuyen | decimal(18, 2) | Dùng để khôi phục bảng thuốc kho |
| phuthu\_traituyen | decimal(18, 2) | Dùng để khôi phục bảng thuốc kho |
| mota\_them | nvarchar(500) |  |
| soluong\_huy | int |  |
| trangthai\_huy | int |  |
| nguoi\_huy | nvarchar(20) |  |
| ngay\_huy | datetime |  |
| id\_benhnhan | bigint |  |
| ma\_luotkham | nvarchar(20) |  |
| tu\_tuc | tinyint |  |
| trang\_thai | tinyint | 1= đã xác nhận  0= chưa xác nhận |
| ngay\_xacnhan | datetime | Ngày xác nhận hoặc lĩnh thuốc |
| trangthai\_bhyt | tinyint | 1= đã duyệt  0= Chưa duyệt |
| stt\_in | smallint |  |
| madoituong\_gia | nvarchar(5) |  |
| ptram\_bhyt\_goc | decimal(5, 0) |  |
| ptram\_bhyt | decimal(5, 0) |  |
| bhyt\_chitra | decimal(18, 3) |  |
| bnhan\_chitra | decimal(18, 3) |  |
| ma\_doituong\_kcb | varchar(50) |  |
| id\_thanhtoan | int |  |
| trangthai\_thanhtoan | int |  |
| ngay\_thanhtoan | datetime |  |
| cach\_dung | nvarchar(255) |  |
| chidan\_them | nvarchar(255) |  |
| donvi\_tinh | nvarchar(20) |  |
| solan\_dung | nvarchar(10) |  |
| soluong\_dung | nvarchar(10) |  |
| trangthai\_chuyen | tinyint | Chưa nghiên cứu lại |
| ngay\_tao | datetime |  |
| nguoi\_tao | nvarchar(30) |  |
| ngay\_sua | datetime |  |
| nguoi\_sua | nvarchar(30) |  |
| tile\_chietkhau | decimal(18, 2) |  |
| tien\_chietkhau | decimal(18, 2) |  |
| kieu\_chietkhau | nvarchar(5) |  |
| id\_goi | int |  |
| trong\_goi | tinyint |  |
| kieu\_biendong | nvarchar(30) | Chưa nghiên cứu lại |
| nguon\_thanhtoan | tinyint | 0=ngoại trú thanh toán  1=nội trú thanh toán |
| ip\_maytao | nvarchar(30) |  |
| ip\_maysua | nvarchar(30) |  |
| ten\_maytao | nvarchar(100) |  |
| ten\_maysua | nvarchar(100) |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin đăng ký khám chữa bệnh của bệnh nhân(kcb\_dangky\_kcb)**  Khi chỉ định phòng khám tại chức năng tiếp đón | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| stt\_kham | int | Số thứ tự khám của bệnh nhân tại form thăm khám. Chính là số để hiển thị QMS |
| kham\_ngoaigio | int | 1= đăng ký ngoài giờ  0= trong giờ |
| id\_cha | smallint | -1= đây là bản ghi đăng ký khám  >-1=Đây là phí dịch vụ kèm theo một bản ghi đăng ký khám(=Id\_kham) |
| la\_phidichvukemtheo | tinyint | 1= là phí dịch vụ kèm theo  0= là bản ghi đăng ký dịch vụ khám |
| nhom\_baocao | nvarchar(30) | Đưa tiền thanh toán vào các nhóm báo cáo khác nhau trong một số mẫu báo cáo doanh thu phòng khám, báo cáo 79A |
| nguoi\_chuyen | nvarchar(30) | Người chuyển phòng khám |
| ngay\_chuyen | datetime | Ngày chuyển phòng khám |
| lydo\_chuyen | nvarchar(100) | Lý do chuyển phòng khám |
| trangthai\_chuyen | tinyint | 0= chưa chuyển  1= đã chuyển |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng thông tin đăng ký khám chữa bệnh của bệnh nhân(kcb\_dangky\_kcb)**  Khi chỉ định phòng khám tại chức năng tiếp đón | | |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả thêm** |
| stt\_kham | int | Số thứ tự khám của bệnh nhân tại form thăm khám. Chính là số để hiển thị QMS |
| kham\_ngoaigio | int | 1= đăng ký ngoài giờ  0= trong giờ |
| id\_cha | smallint | -1= đây là bản ghi đăng ký khám  >-1=Đây là phí dịch vụ kèm theo một bản ghi đăng ký khám(=Id\_kham) |
| la\_phidichvukemtheo | tinyint | 1= là phí dịch vụ kèm theo  0= là bản ghi đăng ký dịch vụ khám |
| nhom\_baocao | nvarchar(30) | Đưa tiền thanh toán vào các nhóm báo cáo khác nhau trong một số mẫu báo cáo doanh thu phòng khám, báo cáo 79A |
| nguoi\_chuyen | nvarchar(30) | Người chuyển phòng khám |
| ngay\_chuyen | datetime | Ngày chuyển phòng khám |
| lydo\_chuyen | nvarchar(100) | Lý do chuyển phòng khám |
| trangthai\_chuyen | tinyint | 0= chưa chuyển  1= đã chuyển |